TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 / 02 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Hà.
-*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Dũng Tấn và Bà la Thị Sinh.
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Toà án nhân dân Thiệu Hóa
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 mở phiên tòa tại trụ sởToà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số:152/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Phạm Ngọc T**,** sinh năm 1962.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Bị đơn: Bà Lê Thị T**,** sinh năm 1967.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Hiện đang chữa bệnh tại: Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa
Người đại diện cho bị đơn: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1950.
Trú tại: Thôn 2, xã Yên Ninh, huyện Yên Định,Thanh Hoá.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà lê Thị T: Bà Hoàng Thị Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09 tháng 5 năm 2017 và bản khai ngày 30/11/2017 tại Toà án nguyên đơn Ông Phạm Ngọc T trình bầy:

Ông và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa(nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc. Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung các cháu là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông Tuấn không đề nghị toà án giải quyết.

Do hoàn cảnh nên ông Phạm Ngọc T không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 11 năm 2017 người đại diện cho bị đơn là ông Lê Hữu M (Anh trai bà T) trình bày:

Việc kết hôn giữa ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T như ông T trình bày là đúng thực tế, ông, bà đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, Thanh Hóa (nay là UBND Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa).

Hiện nay bà T bị bệnh tâm thần(rối loạn cảm xúc phân liệt) hiện đang điều trị nội trú tại Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa. Bố,mẹ đã mất gia đình có 03 anh em, ông là anh cả. Gia đình thống nhất cử ông là người đại diện cho bà T; vợ chồng T, T sống không được hạnh phúc do bà T bị bệnh tật ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng T, T có hai con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, thống nhất như ý kiến của ông T Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông M không đề nghị toà án giải quyết.

Do điều kiện hoàn cảnh nên ông Lê Hữu M không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của bà Hoàng Thị Thủy Trợ giúp viên pháp lý:

Về hôn nhân: Người đại diện hợp pháp của bà T là ông Lê Hữu M đã đồng ý với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của ông T. Do vậy, trợ giúp viên đề nghị toà án giải quyết cho ông T được ly hôn bà T theo nguyện vọng của các bên.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết, hiên tại đã đảm bảo quyền lợi của bà T nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì thêm.

Tham gia phiên toà - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá có quan điểm như sau:

Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có kiến nghị gì thêm.

Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng đã có quan điểm cụ thể đảm bảo quyền của các đương sự.

Về nội dung:

Hôn Nhân: Do bà T bị bệnh tật vợ chồng ông T, bà T sống không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung; Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết, về tài sản, hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có quan điểm đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung :

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa. (nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh mà phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc. Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Do bà T bị bệnh nên anh Trai bà đại diện cho bà tham gia tố tụng cũng thống nhất như quan điểm của ông T đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Ông T,bà T đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giải quyết cho vợ chồng ông T, bà T được ly hôn.

Về con chung và về tài sản: Không đề nghị toà án giải quyết, không xét.

[3] **Về án phí** : ông T là nguyên đơn trong vụ kiện nên ôngị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG: Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 238,khoản 4 điều 147, Điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a

khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đoạn a, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Ngọc T. Xử cho ông Phạm Ngọc T được ly hôn bà Lê Thị T.

VỀ ÁN PHÍ : Ông Phạm Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2014/ 0001271ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện cho bị đơn.Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS cùng cấp*
- *THA(để thi hành)*
- *UBNDthị trấn Vạn Hà.*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 / 02 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Hà.
-*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Dũng Tấn và Bà la Thị Sinh.
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Toà án nhân dân Thiệu Hóa
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 mở phiên tòa tại trụ sởToà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số:152/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Phạm Ngọc T**,** sinh năm 1962.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Bị đơn: Bà Lê Thị T**,** sinh năm 1967.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Hiện đang chữa bệnh tại: Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa
Người đại diện cho bị đơn: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1950.
Trú tại: Thôn 2, xã Yên Ninh, huyện Yên Định,Thanh Hoá.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà lê Thị T: Bà Hoàng Thị Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09 tháng 5 năm 2017 và bản khai ngày 30/11/2017 tại Toà án nguyên đơn Ông Phạm Ngọc T trình bầy:

Ông và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa(nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc. Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung các cháu là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông Tuấn không đề nghị toà án giải quyết.

Do hoàn cảnh nên ông Phạm Ngọc T không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 11 năm 2017 người đại diện cho bị đơn là ông Lê Hữu M (Anh trai bà T) trình bày:

Việc kết hôn giữa ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T như ông T trình bày là đúng thực tế, ông, bà đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, Thanh Hóa (nay là UBND Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa).

Hiện nay bà T bị bệnh tâm thần(rối loạn cảm xúc phân liệt) hiện đang điều trị nội trú tại Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa. Bố,mẹ đã mất gia đình có 03 anh em, ông là anh cả. Gia đình thống nhất cử ông là người đại diện cho bà T; vợ chồng T, T sống không được hạnh phúc do bà T bị bệnh tật ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng T, T có hai con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, thống nhất như ý kiến của ông T Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông M không đề nghị toà án giải quyết.

Do điều kiện hoàn cảnh nên ông Lê Hữu M không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của bà Hoàng Thị Thủy Trợ giúp viên pháp lý:

Về hôn nhân: Người đại diện hợp pháp của bà T là ông Lê Hữu M đã đồng ý với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của ông T. Do vậy, trợ giúp viên đề nghị toà án giải quyết cho ông T được ly hôn bà T theo nguyện vọng của các bên.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết, hiên tại đã đảm bảo quyền lợi của bà T nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì thêm.

Tham gia phiên toà - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá có quan điểm như sau:

Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có kiến nghị gì thêm.

Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng đã có quan điểm cụ thể đảm bảo quyền của các đương sự.

Về nội dung:

Hôn Nhân: Do bà T bị bệnh tật vợ chồng ông T, bà T sống không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung; Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết, về tài sản, hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có quan điểm đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung :

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa. (nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh mà phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc. Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Do bà T bị bệnh nên anh Trai bà đại diện cho bà tham gia tố tụng cũng thống nhất như quan điểm của ông T đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Ông T,bà T đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giải quyết cho vợ chồng ông T, bà T được ly hôn.

Về con chung và về tài sản: Không đề nghị toà án giải quyết, không xét.

[3] **Về án phí** : ông T là nguyên đơn trong vụ kiện nên ôngị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG: Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 238,khoản 4 điều 147, Điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đoạn a, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Ngọc T. Xử cho ông Phạm Ngọc T được ly hôn bà Lê Thị T.

VỀ ÁN PHÍ : Ông Phạm Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2014/ 0001271ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện cho bị đơn.Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS cùng cấp*
- *THA(để thi hành)*
- *UBNDthị trấn Vạn Hà.*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 / 02 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Hà.
-*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Dũng Tấn và Bà la Thị Sinh.
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Toà án nhân dân Thiệu Hóa
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 mở phiên tòa tại trụ sởToà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số:152/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Phạm Ngọc T**,** sinh năm 1962.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Bị đơn: Bà Lê Thị T**,** sinh năm 1967.
Trú tại: Tiểu khu 5, Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Hiện đang chữa bệnh tại: Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa
Người đại diện cho bị đơn: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1950.
Trú tại: Thôn 2, xã Yên Ninh, huyện Yên Định,Thanh Hoá.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà lê Thị T: Bà Hoàng Thị Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09 tháng 5 năm 2017 và bản khai ngày 30/11/2017 tại Toà án nguyên đơn Ông Phạm Ngọc T trình bầy:

Ông và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa(nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc. Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung các cháu là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông Tuấn không đề nghị toà án giải quyết.

Do hoàn cảnh nên ông Phạm Ngọc T không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 11 năm 2017 người đại diện cho bị đơn là ông Lê Hữu M (Anh trai bà T) trình bày:

Việc kết hôn giữa ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T như ông T trình bày là đúng thực tế, ông, bà đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, Thanh Hóa (nay là UBND Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa).

Hiện nay bà T bị bệnh tâm thần(rối loạn cảm xúc phân liệt) hiện đang điều trị nội trú tại Trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Hóa. Bố,mẹ đã mất gia đình có 03 anh em, ông là anh cả. Gia đình thống nhất cử ông là người đại diện cho bà T; vợ chồng T, T sống không được hạnh phúc do bà T bị bệnh tật ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng T, T có hai con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 06/9/1989 và Phạm Ngọc S, sinh ngày 05/8/1996. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, thống nhất như ý kiến của ông T Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đã tự thỏa thuận ông M không đề nghị toà án giải quyết.

Do điều kiện hoàn cảnh nên ông Lê Hữu M không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của bà Hoàng Thị Thủy Trợ giúp viên pháp lý:

Về hôn nhân: Người đại diện hợp pháp của bà T là ông Lê Hữu M đã đồng ý với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của ông T. Do vậy, trợ giúp viên đề nghị toà án giải quyết cho ông T được ly hôn bà T theo nguyện vọng của các bên.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết, hiên tại đã đảm bảo quyền lợi của bà T nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì thêm.

Tham gia phiên toà - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá có quan điểm như sau:

Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có kiến nghị gì thêm.

Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng đã có quan điểm cụ thể đảm bảo quyền của các đương sự.

Về nội dung:

Hôn Nhân: Do bà T bị bệnh tật vợ chồng ông T, bà T sống không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho ông T được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung; Các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết, về tài sản, hai bên đã tự thỏa thuận ông T không đề nghị toà án giải quyết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá không có quan điểm đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung :

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/9/1988 Tại UBND xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa. (nay là UBND thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 1999 bà Lê Thị T mắc bệnh tâm thần và phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không khỏi bệnh. Vì vậy gia đình ông phải gửi vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thanh Hóa điều trị nội trú. Do cuộc sống gia đình khó khăn bản thân là thương binh mà phải nuôi mẹ già, con cái ở xa nhà lúc ốm đau không có người chăm sóc.

Nay ông muốn đi bước nữa để lấy người nương tựa lúc ốm đau, và thực tế tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt ông T đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Do bà T bị bệnh nên anh Trai bà đại diện cho bà tham gia tố tụng cũng thống nhất như quan điểm của ông T đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Ông T,bà T đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giải quyết cho vợ chồng ông T, bà T được ly hôn.

Về con chung và về tài sản: Không đề nghị toà án giải quyết, không xét.

[3] **Về án phí** : ông T là nguyên đơn trong vụ kiện nên ôngị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG: Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 238,khoản 4 điều 147, Điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đoạn a, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Ngọc T. Xử cho ông Phạm Ngọc T được ly hôn bà Lê Thị T.

VỀ ÁN PHÍ : Ông Phạm Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2014/ 0001271ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện cho bị đơn.Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS cùng cấp*
- *THA(để thi hành)*
- *UBNDthị trấn Vạn Hà.*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Hà